

RUBRIC ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
(Dành cho các thành viên hội đồng)

Học phần: Khóa luận tốt nghiệp

Mã học phần: 204925 / 204926

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức độ chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu
		10 - 9	8 - 7	6 - 4	< 4
Hình thức khóa luận (10%)					
Bố cục	3	Bố cục chặt chẽ, mạch lạc, hợp lý	Bố cục tương đối chặt chẽ, hợp lý	Bố cục chưa cân đối và tương xứng giữa các nội dung	Bố cục chưa đúng quy định
Trình bày và văn phong khoa học	4	Trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ rõ, đẹp đúng quy định; không có hoặc rất ít lỗi chính tả, đặt câu hoặc định dạng	Trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ tương đối đúng quy định; còn vài lỗi chính tả, đặt câu hoặc định dạng	Trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ chưa đúng quy định; còn khá nhiều lỗi chính tả, đặt câu hoặc định dạng	Trình bày cẩu thả; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ chưa đúng quy định; còn rất nhiều lỗi chính tả, đặt câu hoặc định dạng
Trích dẫn tài liệu và danh mục tài liệu tham khảo	3	Tất cả nội dung tham khảo có trích dẫn nguồn tài liệu, danh mục tài liệu tham khảo phong phú, đầy đủ, đáp ứng nội dung	Đa số nội dung tham khảo quan trọng có trích dẫn nguồn tài liệu, danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ, đáp ứng nội dung	Có trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo, nhưng còn thiếu sót nhiều, danh mục tài liệu tham khảo ít, đáp ứng được một vài nội dung	Hoàn toàn không trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo, danh mục tài liệu tham khảo sơ sài và không đáp ứng nội dung
Nội dung khóa luận (50%)					
Mở đầu	5	Nêu rõ được tính cấp thiết của đề tài; mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài rõ ràng, cụ thể	Nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài tương đối rõ ràng, cụ thể	Nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài chưa rõ ràng, cụ thể	Chưa nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài chưa thật sự rõ ràng, cụ thể
Tổng quan tài liệu	5	Tổng quan được các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước;	Tổng quan được tương đối các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; các kết quả nghiên cứu trong và ngoài	Tổng quan được tương đối các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; các kết quả nghiên cứu	Chưa tổng hợp được các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước;

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức độ chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu
		10 - 9	8 - 7	6 - 4	< 4
		trích dẫn đầy đủ, chính xác	nước; trích dẫn tương đối đầy đủ, chính xác	trong và ngoài nước; trích dẫn còn nhiều thiếu sót	trích dẫn còn rất nhiều thiếu sót
Phương pháp nghiên cứu	15	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo thực hiện đúng các nội dung; bố trí thí nghiệm rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi cụ thể, chính xác; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo thực hiện đúng các nội dung; bố trí thí nghiệm tương đối rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi tương đối cụ thể, chính xác; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo thực hiện đúng các nội dung; bố trí thí nghiệm tương đối rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi chưa cụ thể, rõ ràng; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	Phương pháp nghiên cứu chưa đảm bảo thực hiện đúng các nội dung; bố trí thí nghiệm chưa phù hợp; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi chưa cụ thể, rõ ràng; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê chưa phù hợp
Kết quả và thảo luận	20	Tất cả các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; có thảo luận thêm các kết quả (phân tích, so sánh, đánh giá), giải thích rõ ràng, chi tiết	Đa số các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; rất ít thảo luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá), giải thích tương đối rõ ràng	Đa số các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; rất ít hoặc không có thảo luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá)	Đa số các kết quả được trình bày chưa rõ ràng, có trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); chưa biết cách xử lý và diễn giải số liệu; hoàn toàn không có thảo luận thêm hoặc giải thích mang tính chủ quan
Kết luận và đề nghị	5	Kết luận ngắn gọn, súc tích, phù hợp với mục tiêu và kết quả thí nghiệm; kiến nghị phù hợp với phạm vi nghiên cứu	Kết luận tương đối ngắn gọn, súc tích, phù hợp với mục tiêu và kết quả thí nghiệm; kiến nghị tương đối phù hợp với phạm vi nghiên cứu	Kết luận tương đối dài dòng, phù hợp với mục tiêu và kết quả thí nghiệm; kiến nghị chưa phù hợp với phạm vi nghiên cứu	Kết luận dài dòng, chưa phù hợp với mục tiêu và kết quả thí nghiệm; kiến nghị chưa phù hợp với phạm vi nghiên cứu
Bảo vệ khóa luận và trả lời câu hỏi (40%)					
Hình thức bài thuyết trình	5	Bố cục rõ ràng hợp lý; chữ, đồ thị, bảng biểu, hình ảnh rất rõ	Bố cục tương đối rõ ràng, hợp lý; chữ, đồ thị, bảng biểu, hình ảnh	Bố cục tương đối rõ ràng, hợp lý; còn một số	Bố cục không rõ ràng, không hợp lý; rất nhiều đồ thị, bảng biểu,

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức độ chất lượng			
		<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Không đạt yêu cầu</i>
		<i>10 - 9</i>	<i>8 - 7</i>	<i>6 - 4</i>	<i>< 4</i>
		ràng, dễ theo dõi	khá rõ ràng, dễ theo dõi	đồ thị, bảng biểu, hình ảnh chưa rõ ràng, khó theo dõi	hình ảnh không rõ ràng và rất khó theo dõi
Kỹ năng thuyết trình	10	Trình bày rất rõ ràng và thu hút người nghe	Trình bày khá rõ ràng và thu hút người nghe	Trình bày không rõ ràng, nhưng người nghe nhìn chung vẫn hiểu được	Trình bày không rõ ràng và khó hiểu với người nghe
Quản lý thời gian thuyết trình	5	Hoàn thành đúng thời gian cho phép	Hoàn thành hơi trễ hơn thời gian cho phép (1 phút)	Hoàn thành trễ khá nhiều so với thời gian cho phép (2 phút)	Vượt quá thời gian cho phép mà không trình bày hết nội dung (trên 3 phút)
Trả lời câu hỏi	20	Trên 90% số lượng câu hỏi được trả lời, giải thích rõ ràng, chi tiết, đầy đủ	Từ 70 - 89% số lượng câu hỏi được trả lời, giải thích tương đối rõ ràng	Từ 50 - 69% số lượng câu hỏi được trả lời, nhưng chỉ nêu khái quát chung, thiếu giải thích	Dưới 50% số lượng câu hỏi được trả lời; nhưng chứa rất ít thông tin, không đáp ứng được yêu cầu, không có giải thích

Duyệt rubric
(Đã ký)

TS. Nguyễn Duy Năng

Người soạn rubric
(Đã ký)

TS. Trần Văn Thịnh